

Ngày 30/06/2025	52,600 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-2.0%	-4.8%	-23.8%

	Q2/25	
ROE	17.8%	+/- YoY ▼ 1.3%

	Q2/25		
DT thuần	1,246	QoQ ▲ 452 ▲ 56.9%	YoY ▲ 39.0 ▲ 3.2%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	2,040	YoY ▲ 24.0 ▲ 1.2%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	671	QoQ ▲ 331 ▲ 97.3%	YoY ▲ 85.0 ▲ 14.5%
	tỷ VNĐ		

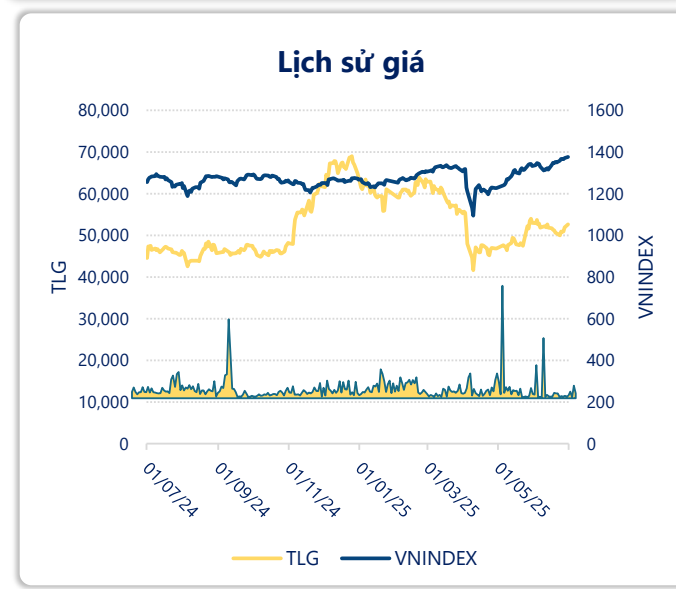
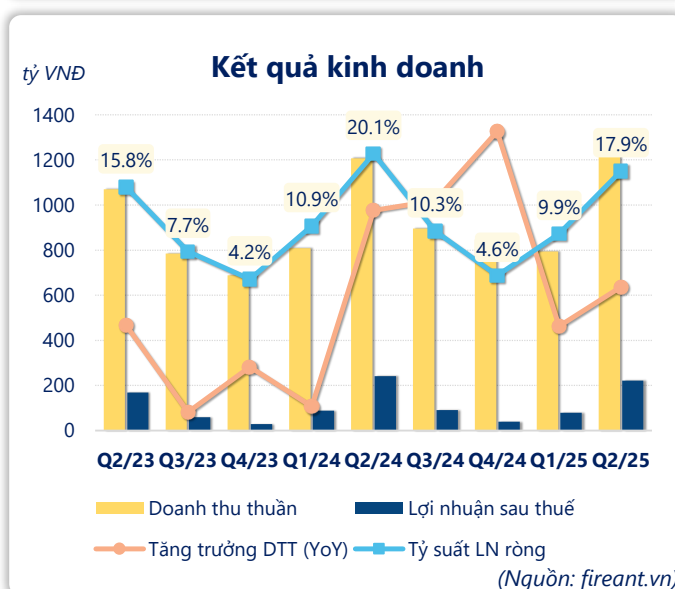
	6T 2025	
LN gộp	1,011	YoY ▲ 82.0 ▲ 8.7%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	274	QoQ ▲ 174 ▲ 175%	YoY ▼ 30.0 ▼ 10.0%
	tỷ VNĐ		

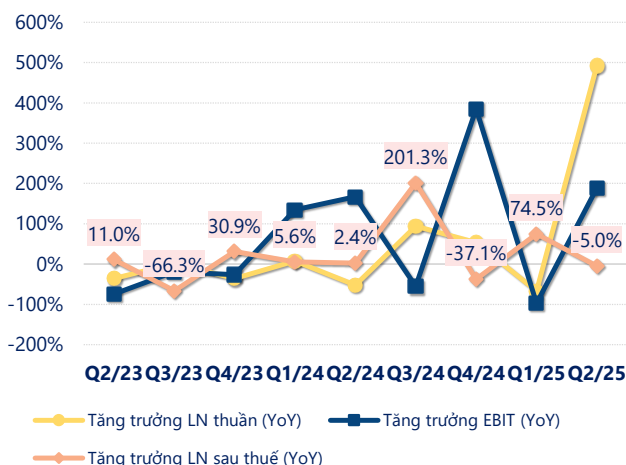
	6T 2025	
LN thuần	373	YoY ▼ 40.0 ▼ 9.5%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	222	QoQ ▲ 144 ▲ 183%	YoY ▼ 19.0 ▼ 7.9%
	tỷ VNĐ		

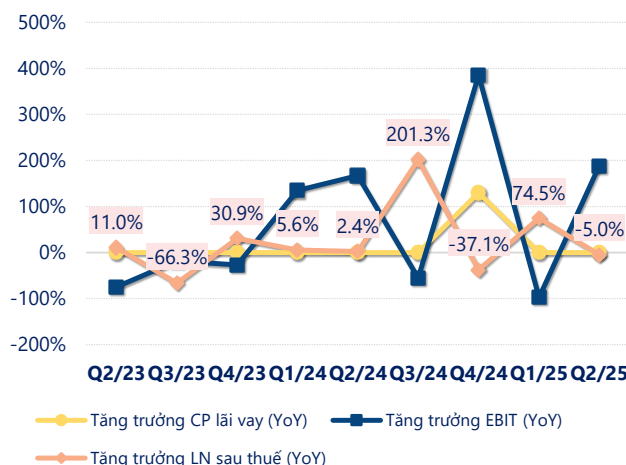
	6T 2025	
LN sau thuế	300	YoY ▼ 30.0 ▼ 9.0%
	tỷ VNĐ	



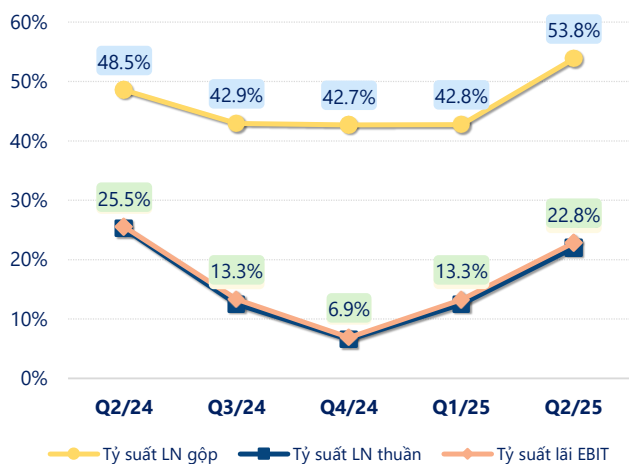
Tăng trưởng lợi nhuận



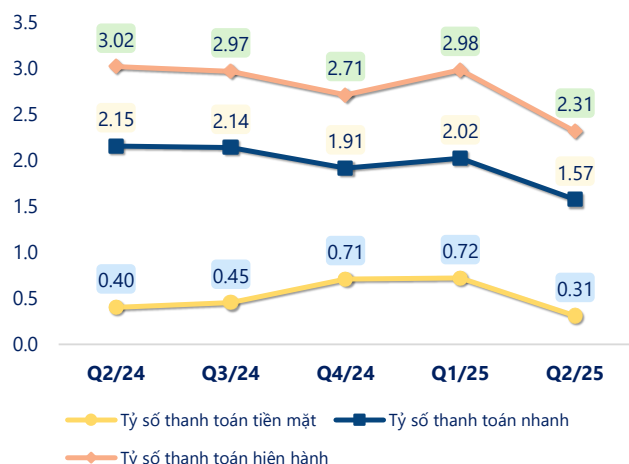
Tăng trưởng chi phí



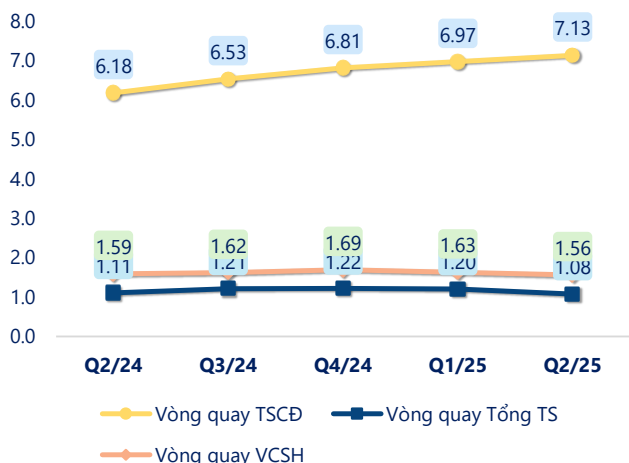
Tỷ suất lợi nhuận



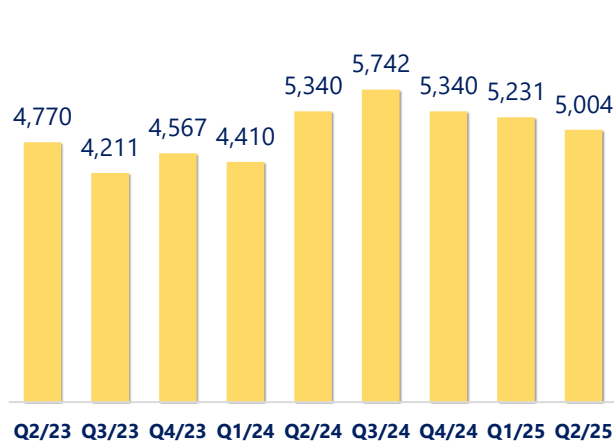
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	1,246	1,207	3.2%	2,040	2,016	1.2%
Giá vốn hàng bán	575	621	-7.4%	1,030	1,086	-5.2%
Lợi nhuận gộp	671	586	14.5%	1,011	929	8.7%
Doanh thu HĐTC	17.8	20.9	-14.9%	27.4	29.5	-7.2%
Chi phí TC	11.2	5.22	115%	17.4	10.5	66.1%
Chi phí lãi vay	4.96	3.06	62.0%	9.72	6.25	55.7%
LN trong công ty LKLD	3.61	0.00		3.61	0	
Chi phí bán hàng	325	206	57.8%	490	363	35.0%
Chi phí QLDN	82.4	90.9	-9.4%	161	173	-6.9%
LN thuần từ HĐKD	274	304	-10.0%	373	413	-9.5%
Lợi nhuận khác	5.87	0.89	560%	7.06	4.22	67.2%
LN trước thuế	280	305	-8.4%	380	417	-8.8%
Lợi nhuận sau thuế	222	241	-7.9%	300	330	-9.0%
LNST của CĐ cty mẹ	223	242	-8.0%	302	331	-8.8%

(Nguồn: fireant.vn)

